

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT MINH DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109370538

3. Ngày thành lập: 09/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngõ 770, Đường Nguyễn Khoái, Tổ 2, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976.428.128

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
3.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822

18.	Tái chế phế liệu	3830
19.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
32.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
36.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632
37.	Bán buôn đồ uống	4633
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)

39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4663
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu như bán buôn vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động, đồ trang trí nội ngoại thất	4669
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ vàng trang sức, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh vàng miếng) Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như bán lẻ vật tư, dụng cụ, trang phục, phương tiện, đồ dùng, trang thiết bị ngành bảo hộ lao động, đồ trang trí nội ngoại thất	4773
49.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782

52.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ vàng, tem, tiền kim khí, súng đạn, hoạt động của đấu giá viên)	4789
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng không)	5229
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	7110
65.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

68.	Cho thuê xe có động cơ	7710
69.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
70.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
71.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
72.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
73.	Đại lý du lịch	7911
74.	Điều hành tua du lịch	7912
75.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
76.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
77.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
78.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	8299

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM ĐÌNH DŨNG	Ngõ 770, Đường Nguyễn Khoái, Tổ 2, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.000.000.000	66,670	030081009100	
2	NGUYỄN THỊ LOAN	Ngõ 770, Đường Nguyễn Khoái, Tổ 2, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	33,330	034185009003	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐÌNH DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030081009100

Ngày cấp: 14/08/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngõ 770, Đường Nguyễn Khoái, Tổ 2, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Ngõ 770, Đường Nguyễn Khoái, Tổ 2, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội